

Số: **680**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **20** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Dự án “Xây dựng mô hình liên kết sản xuất khoai sọ”
tại huyện Trạm Tấu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành các định mức tạm thời áp dụng cho các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TU ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành nội dung chi và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định 3197/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 51/TTr-SNN ngày 07 tháng 4 năm 2021; của Sở Tài chính tại Văn bản số 366/STC-QLNS ngày 10 tháng 3 năm 2021 thẩm định các dự án xây dựng mô hình mới có hiệu quả trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Xây dựng mô hình liên kết sản xuất khoai sọ” tại huyện Trạm Tấu

1. Đơn vị chủ trì thực hiện dự án: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Trạm Tấu.

2. Cơ quan quản lý kinh phí: Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu.

3. Mục tiêu cụ thể của dự án:

- Áp dụng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh, nhân rộng giống khoai sọ tại huyện Mộ Cang Chải nhằm mở rộng diện tích giống khoai sọ nương; xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, phát huy lợi thế về chất lượng và giá trị kinh tế của giống khoai sọ đặc sản.

- Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển kinh tế, tăng thu nhập, thay đổi tập quán canh tác, thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

- Đánh giá, tổng kết chuẩn hóa quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện canh tác trên đất nương đồi, đất ruộng một vụ làm cơ sở cho chỉ đạo mở rộng diện tích khoai sọ tại huyện Trạm Tấu.

4. Quy mô, địa điểm thực hiện dự án:

- Quy mô: 10 ha (*trong đó: Đất trồng lúa không chủ động nguồn nước tưới 03 ha; đất nương đồi 07 ha*).

- Địa điểm thực hiện tại 4 xã: Xã Hát Lừu 02 ha (*đất trồng lúa không chủ động nguồn nước tưới*); xã Trạm Tấu 03 ha (*đất nương đồi*); xã Xà Hồ 3 ha (*đất nương đồi*); xã Bản Mù 02 ha (*gồm: Đất trồng lúa không chủ động nguồn nước tưới 01 ha, đất nương đồi 01 ha*).

5. Thời gian thực hiện: Trong năm 2021.

6. Nội dung hỗ trợ

3.1. Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện tham gia thực hiện dự án và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện dự án.

3.2. Điều kiện hưởng hỗ trợ:

- Đối với hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng khoai sọ theo yêu cầu của dự án: Phải có đơn tự nguyện đăng ký tham gia thực hiện dự án, được Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu phê duyệt trong danh sách đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ của dự án; cam kết sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích và tự đảm bảo các điều kiện, nguồn lực đối ứng theo yêu cầu của dự án; trồng mới 100% diện tích khoai sọ và thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung, định mức kinh tế, kỹ thuật, quy trình sản xuất theo yêu cầu của dự án và hướng dẫn của đơn vị chủ trì dự án.

- Đối với đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện dự án: Tổ chức triển khai, thực hiện đúng, đầy đủ, có chất lượng các nội dung, định mức chi của dự án được phê duyệt.

- Có khối lượng thực hiện công việc hoàn thành theo yêu cầu của dự án, được cơ quan chức năng nghiệm thu kết quả.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh kết quả thực hiện và các nội dung hỗ trợ thực hiện dự án theo quy định.

- Đối với nội dung hỗ trợ vật tư phục vụ sản xuất theo yêu cầu của dự án, hộ gia đình, cá nhân cung cấp chứng từ mua bán hàng hóa theo quy định. Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân nhận hỗ trợ bằng hiện vật (*giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật*), thì đơn vị chủ trì thực hiện dự án phải có đầy đủ hợp đồng, chứng từ mua

bán và các chứng từ chứng minh nguồn gốc, tiêu chuẩn, chất lượng giống, vật tư theo quy định.

3.3. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua giống khoai sọ và một phần chi phí vật tư thiết yếu để tổ chức thực hiện dự án.

- Hỗ trợ 100% chi phí tập huấn, tổng kết mô hình, thẩm định giá.

3.4. Phương thức hỗ trợ: Giao Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu quyết định việc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền hoặc hiện vật cho các hộ gia đình, cá nhân phù hợp với yêu cầu của dự án và thực tiễn sản xuất. Trường hợp hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt thì kinh phí hỗ trợ được chi trả sau khi các hạng mục đầu tư hoàn thành, được các cơ quan chức năng nghiệm thu kết quả thực hiện.

7. Kinh phí và nguồn kinh phí hỗ trợ

7.1. Tổng kinh phí thực hiện 874,45 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: 674,45 triệu đồng;
- Nhân dân đối ứng: 200 triệu đồng.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

7.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện lồng ghép chương trình mục tiêu hỗ trợ nông thôn mới và hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2026 được giao tại Quyết định 3197/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện chính sách hỗ trợ các mô hình mới, có hiệu quả kinh tế cao theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

- Thực hiện thông báo, cấp phát kinh phí hỗ trợ thực hiện các dự án theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các dự án theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện và kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.

3. Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Trạm Tấu tổ chức triển khai, thực hiện dự án bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; tiếp nhận, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định.

- Giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị có liên quan tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện dự án để làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án theo quy định.

5. Đơn vị chủ trì thực hiện dự án

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện dự án được phê duyệt.

- Tiếp nhận, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đảm bảo hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ của dự án.

6. Các hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án


- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung của dự án được phê duyệt. Tiếp nhận, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, tự bảo đảm các điều kiện cần thiết và nguồn kinh phí đối ứng đầy đủ, kịp thời để dự án được triển khai theo đúng tiến độ và hiệu quả.

- Chịu sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NLN) UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP (NLN) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Phước

Phụ lục: TỔNG HỢP CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN
"XÂY DỰNG MÔ HÌNH LIÊN KẾT SẢN XUẤT KHAI SƠ" TẠI HUYỆN TẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI
(Kèm theo Quyết định số **680**/QĐ-UBND ngày **20** /4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí	
						Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Dân đối ứng
	Tổng số				874.450.000	674.450.000	200.000.000
1	Giống, thiết bị vật tư thiết yếu	Ha	10		840.000.000	640.000.000	200.000.000
*	Chi tiết tính cho 1ha	Ha	1		84.000.000	64.000.000	20.000.000
-	Củ giống	Kg	1200	45.000	54.000.000	54.000.000	
-	Đạm Ure	Kg	300	10.000	3.000.000	3.000.000	
-	Lân Super	Kg	600	4.000	2.400.000	2.400.000	
-	Kali Clorua	Kg	300	12.000	3.600.000	3.600.000	
-	Thuốc BVTV sinh học, thảo mộc	Ha	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Phân chuồng	Kg	8000	1.500	12.000.000		12.000.000
-	Làm đất, trồng, chăm sóc	Công	40	200.000	8.000.000		8.000.000
2	Tập huấn	Lớp	4		25.200.000	25.200.000	
	Tập huấn tính cho 01 lớp	Lớp	1		6.300.000	6.300.000	
-	Tiền ăn	Người	50	80.000	4.000.000	4.000.000	
-	Tài liệu	Bộ	50	10.000	500.000	500.000	
-	Hội trường; tăng âm, loa đài	Ngày	1	300.000	300.000	300.000	
-	Chè nước	Người	50	30.000	1.500.000	1.500.000	
3	Tổng kết		1		5.950.000	5.950.000	
-	Phô tô báo cáo	Bộ	50	3.000	150.000	150.000	
-	Tiền ăn	Người	50	80.000	4.000.000	4.000.000	
-	Chè nước	Người	50	30.000	1.500.000	1.500.000	
-	Hội trường; tăng âm, loa đài	Ngày	1	300.000	300.000	300.000	
4	Thẩm định giá	Lần	1	3.300.000	3.300.000	3.300.000	